

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ**

*(Ban hành theo Quyết định số 2.504 / QĐ-HVPNVN ngày 28. tháng 5. năm 2020  
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

**1. Tên ngành, mã ngành đào tạo**

- Tên tiếng Việt: Kinh tế
- Tên tiếng Anh: Economics
- Mã ngành đào tạo: 7310101

**2. Trình độ đào tạo: Đại học**

**3. Yêu cầu về kiến thức (KT)**

**3.1. Kiến thức chung**

KT1: Biết, hiểu, phân tích được những nguyên lí, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh.

KT2: Biết, hiểu những kiến thức chung về các vấn đề kinh tế, chính trị, pháp lý, xã hội liên quan đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp và của ngành Kinh tế.

KT3: Hiểu môi trường hoạt động kinh tế, đầu tư của Việt Nam cũng như xu hướng của thế giới; Hiểu biết về ngành và có thể đưa ra các tư vấn, hỗ trợ quá trình đưa ra quyết định của người quản lý.

KT4: Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản lí trong môi trường làm việc và kinh tế.

KT5: Nắm vững nguyên lý chung của hoạt động kinh tế, bao gồm những kiến thức nền tảng về đầu tư, tài chính, kế toán, marketing, luật kinh tế, kinh tế chính trị thế giới.

### **3.2. Kiến thức chuyên sâu**

#### **3.2.1. Chuyên sâu về kinh tế đầu tư**

KT6: Sinh viên hiểu và phân tích được báo cáo tài chính doanh nghiệp; có kiến thức về hoạt động thị trường chứng khoán, đầu tư tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính và các quỹ đầu tư.

#### **3.2.2. Chuyên sâu về kinh tế quốc tế**

KT6: Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kinh tế quốc tế, nghiệp vụ ngoại thương và hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài.

### **4. Yêu cầu về kỹ năng (KN)**

#### **4.1. Kỹ năng cứng (kỹ năng chuyên môn)**

##### **4.1.1. Kỹ năng chuyên môn chung**

KN1: Sinh viên có khả năng áp dụng các kiến thức cơ bản trong kinh tế như các nghiệp vụ đầu tư, hoạt động tài chính của tổ chức, hoạt động kinh doanh có yếu tố nước ngoài và am hiểu liên quan đến kinh tế.

KN2: Có khả năng nắm bắt, đánh giá bối cảnh xã hội, ngoại cảnh, bối cảnh tổ chức để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp;

KN3: Có khả năng lập luận, tư duy phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý kinh tế, đầu tư.

KN4: Có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, có năng lực sáng tạo và phát triển trong nghề nghiệp.

##### **4.1.1. Chuyên sâu về kinh tế đầu tư**

KN5: Có khả năng lập kế hoạch đầu tư tài chính, phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp, lựa chọn được phương án đầu tư hiệu quả, vận dụng các công cụ đòn bẩy tài chính cho doanh nghiệp. Có khả năng tham gia hoạt động kinh tế trong lĩnh vực chứng khoán, bất động sản, tài chính nói chung.

##### **4.1.2. Chuyên sâu về kinh tế quốc tế**

KN5: Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức nghiên cứu kinh doanh ở thị trường quốc tế, Thực hiện các nghiệp vụ chuyên trách về kinh doanh xuất nhập khẩu.



## **4.2. Kỹ năng mềm**

- KN6: Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học;
- KN7: Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý;
- KN8: Có khả năng làm việc nhóm và hợp tác tốt với các thành viên nhóm;
- KN9: Có một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo như kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định;
- KN10: Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch trong môi trường thương mại điện tử);

## **5. Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ (NN)**

### **5.1. Yêu cầu chung**

- NN1: Có thể hiểu được ý chính khi tiếp thu (nghe, đọc) các ngôn bản chuẩn về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí v.v.
- NN2: Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh;
- NN3: Có thể tạo ra các ngôn bản có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc các đề tài phù hợp với mối quan tâm của cá nhân;
- NN4: Có thể mô tả những trải nghiệm và các sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão, đồng thời có thể lý giải cho các ý kiến và kế hoạch của mình.

### **5.2. Yêu cầu chi tiết**

#### *Yêu cầu về khả năng tiếp nhận ngôn ngữ*

- NN5 (Nghe): Có thể hiểu được ý chính của các diễn ngôn tiêu chuẩn, rõ ràng về các chủ đề thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí, v.v. Có thể hiểu ý chính của các chương trình truyền thanh, truyền hình về những vấn đề thời sự hoặc các chủ đề thuộc mối quan tâm hoặc lĩnh vực chuyên môn của cá nhân khi các chủ đề đó được trình bày chậm rãi và rõ ràng;

- NN6 (Đọc): Có thể hiểu các văn bản trong đó chủ yếu sử dụng ngôn ngữ thường ngày hoặc liên quan đến công việc. Có thể mô tả các sự kiện, cảm giác và mong muốn trong thư từ cá nhân.

*Yêu cầu về khả năng tương tác:*

- NN7 (Tương tác Nói): Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh. Có thể tham gia vào các cuộc hội thoại về các chủ đề quen thuộc, mà cá nhân quan tâm hoặc thường gặp hàng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch, thời sự) mà không cần chuẩn bị trước;

- NN8 (Tương tác Viết): Có thể viết thư trao đổi riêng tư, trong đó có thể mô tả các trải nghiệm và ấn tượng của mình.

*Yêu cầu về sản sinh ngôn ngữ*

- NN9 (Nói): Có thể liên kết các cụm từ một cách đơn giản để mô tả các trải nghiệm và sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão. Có thể lý giải ngắn gọn về các ý kiến và kế hoạch của mình. Có thể kể chuyện hoặc liên kết các mục của một cuốn sách hoặc các cảnh của một bộ phim và mô tả cảm nhận về những vấn đề đó;

- NN10 (Viết): Có thể tạo ra một văn bản có liên quan trực tiếp đến các chủ đề quen thuộc hoặc về những vấn đề quan tâm.

*Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu:*

Chứng chỉ B1	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge exam	Kiểm tra đầu ra của Học viện
50	4.5	450 hoặc 133 CBT hoặc 45 iBT	450	Preliminary PET	50

*Các điểm số trên là điểm tối thiểu cần đạt được. Sinh viên có một trong các chứng chỉ trên là đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh.*



## **6. Yêu cầu về năng lực tin học (IT)**

- IT1: Có chứng chỉ tin học văn phòng đạt chuẩn theo quy định của nhà nước hoặc đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra chất lượng đầu ra về tin học văn phòng do Học viện Tổ chức và được cấp giấy chứng nhận;
- IT2: Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows, Microsoft office (Word, Excel, Power Point), khai thác tài nguyên trên mạng internet và sử dụng một số hệ thống thư điện tử;

## **7. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm (TC-TN)**

- TCTN1: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo;
- TCTN2: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- TCTN3: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- TCTN4: Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- TCTN5: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;
- TCTN6: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

## **8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp;**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình cử nhân Kinh tế có khả năng làm việc tại những vị trí công việc như sau:

Có đủ năng lực để làm việc tại các tổ chức kinh tế chính trị xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn kinh tế, các tổ chức hành chính sự nghiệp, các thể chế kinh tế quốc tế tại Việt Nam; có thể đảm nhiệm các công việc như trợ lý phân tích, phản biện và hoạch định chính sách kinh tế; trợ lý tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý; triển vọng có thể trở thành các chuyên gia phân tích chính sách, các nhà tư vấn chuyên nghiệp, các nhà quản lý kinh tế học phần kinh tế học, kinh tế chính trị quốc tế, các lý thuyết về thể chế kinh tế; triển vọng có thể trở thành các nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp về kinh tế học.

Có khả năng phát triển để trở thành các vị trí lãnh đạo, quản lý tại các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trong môi trường kinh doanh của Việt Nam và quốc tế;

Là chuyên viên chuyên trách tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế: Có khả năng đảm nhận các chuyên môn tại các vị trí liên quan đến kinh doanh xuất nhập khẩu, công việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, công việc tại các tập đoàn kinh tế quốc tế, công việc tại các doanh nghiệp đầu tư tài chính, chứng khoán, bảo hiểm và ngân hàng. Chuyên viên, quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế;

Là chuyên viên cho các ban phụ trách về phát triển kinh tế, doanh nghiệp của các tổ chức chính trị xã hội cấp Trung ương và cấp tỉnh (bao gồm cả Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam);

Là nghiên cứu viên và giảng viên trong các trường đại học, các viện nghiên cứu đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế;

Phát triển trở thành các nhà tư vấn độc lập về các vấn đề liên quan đến kinh tế, đầu tư.

## **9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành chuyên gia phân tích, nhà hoạch định chính sách, nhà lãnh đạo trong lĩnh vực Kinh tế.

## **10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Học viện tham khảo**

Chuẩn đầu ra của các trường nước ngoài gồm: Trường Đại học Stanford - Hoa Kỳ; Trường Kinh tế chính trị London - Vương Quốc Anh; Trường Đại học Sydney – Australia.

Chuẩn đầu ra của một số trường Đại học của Việt Nam (Đại học kinh tế quốc dân, Đại học Tôn Đức Thắng, Học viện Ngân Hàng, Đại học FPT, Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, ...).

Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

## **11. Ma trận chuẩn đầu ra (xem bảng ở cuối tài liệu)**



## 12. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra

### 12.1 Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra:

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.

Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;



Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

### 12.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam./.



GIÁM ĐỐC   


PGS, TS. Trần Quang Tiến

**MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGÀNH KINH TẾ**

Stt	Tên Học phần	Kiến thức						Kỹ năng										Mức tự chủ và trách nhiệm											
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	K N1	K N2	K N3	K N4	K N5	K N6	K N7	K N8	K N9	K N10	TC 1	TN 1	TC 2	TN 2	TC 3	TN 3	TC 4	TN 4	TC 5	TN 5	TC 6	TN 6
1.	Triết học Mác – Lênin	X	-	-	-	-	-	X	X	X	X	X	-	-	-	-	-	X	-	-	-	-	X	-	-	-	-	-	
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X	-	-	-	-	-	-	X	X	X	X	-	-	-	-	-	X	-	-	-	-	X	-	-	-	-	-	
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X	-	-	-	-	-	-	X	X	X	X	-	-	-	-	-	X	-	-	-	-	X	-	-	-	-	-	
4.	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	X	-	-	-	-	-	-	X	X	X	X	-	-	-	-	-	X	-	-	-	-	X	-	-	-	-	-	
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	-	-	-	-	-	-	X	X	X	X	-	-	-	-	-	X	-	-	-	-	X	-	-	-	-	-	
6.	Tiếng Anh chuyên ngành	-	X	-	-	-	X	-	X	X	X	X	-	-	-	-	-	X	-	-	-	-	X	-	-	-	-	-	
7.	Giáo dục thể chất	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	X	-	-	-	-	-	



8.	Giáo dục quốc phòng an ninh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	X	-	-	-			
9.	Pháp luật đại cương	-	X	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	X	-	-	-
10.	Tâm lý học kinh tế	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
11.	Logic học đại cương	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
12.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
13.	Tin học cơ bản	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14.	Kỹ năng sống lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15.	Kỹ năng thuyết trình, đàm phán và ký kết hợp đồng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16.	Kỹ năng lãnh đạo quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17.	Kỹ năng giải quyết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-











